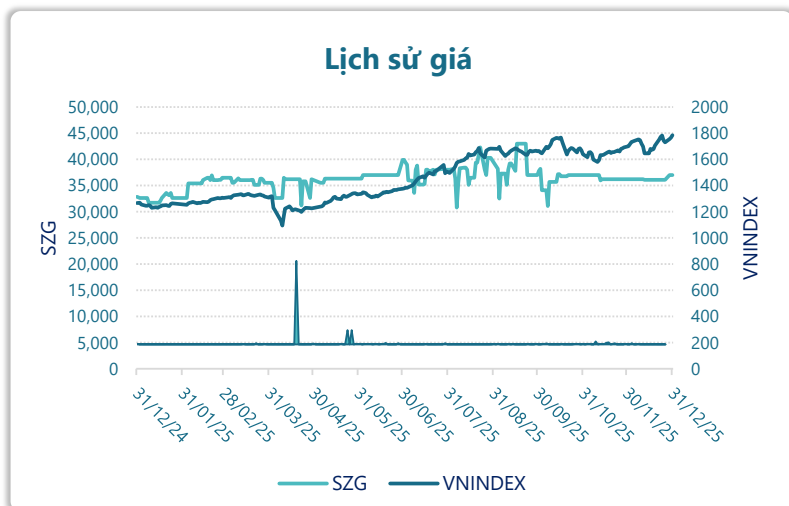


CTCP Sonadezi Giang Điền (UPCOM: SZG)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	37,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	30,800
SL cổ phiếu LH	54,898,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	315
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,031
P/E	8.6
EPS	4,310

DT thuần
Q4/25

288

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 175 | 155%

YoY: ▲ 182 | 172%

LN sau thuế
Q4/25

50.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 20.3 | -28.6%

YoY: ▼ 2.70 | -5.1%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

45.2%

+/- YoY: ▼ 7.1%

DT thuần
2025

650

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 210 | 47.7%

LN sau thuế
2025

237

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 52.0 | 28.0%

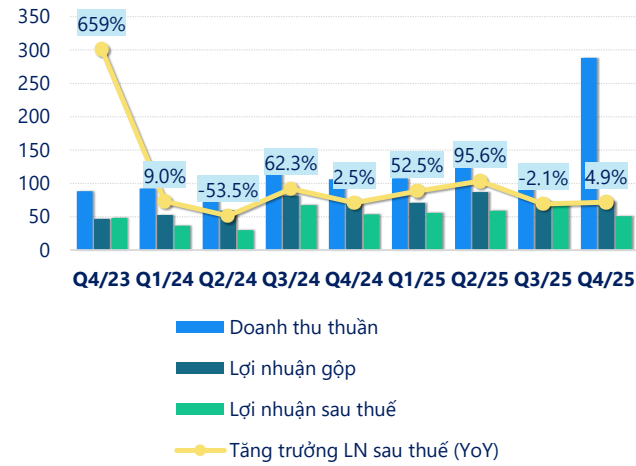
ROE
2025

24.1%

+/- YoY: ▲ 2.3%

tỷ VNĐ

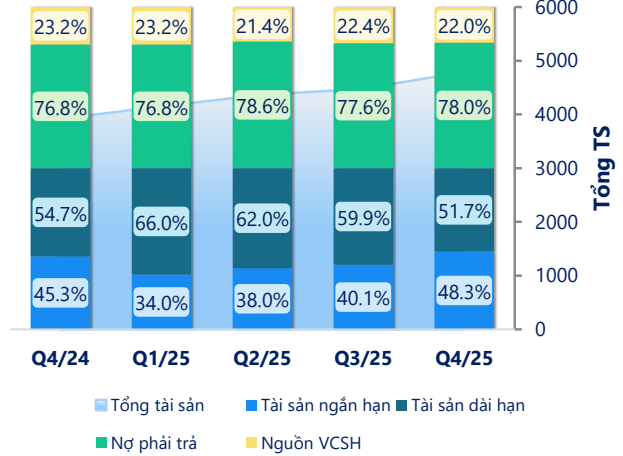
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

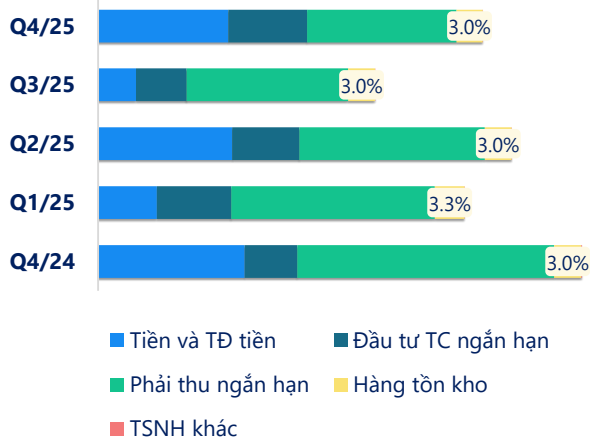
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



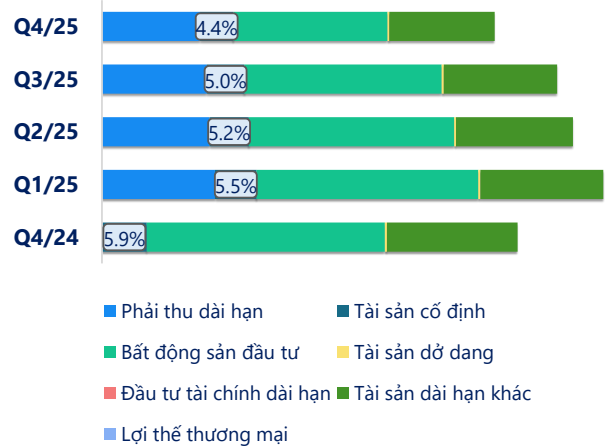
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

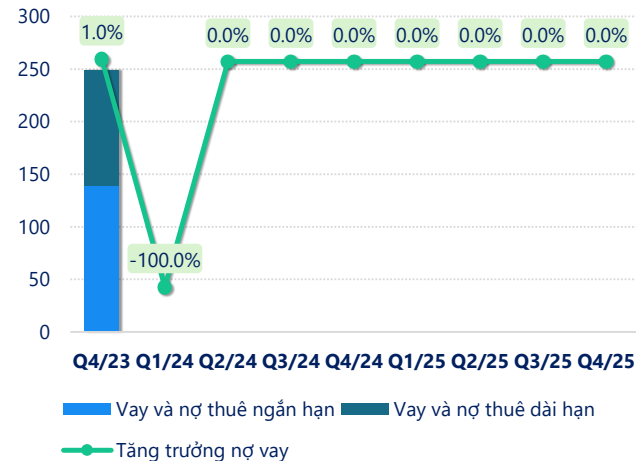
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

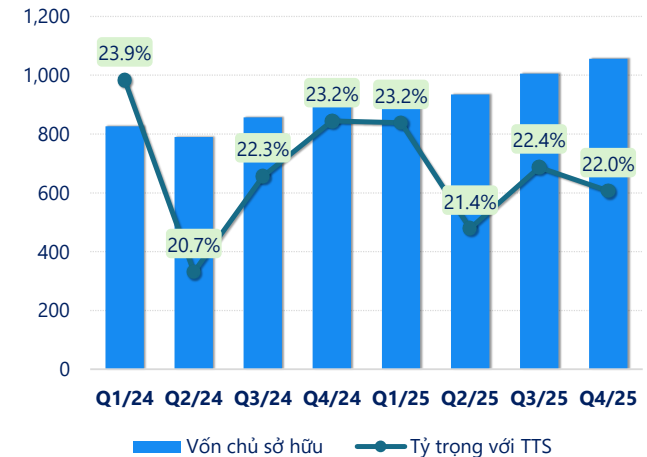
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

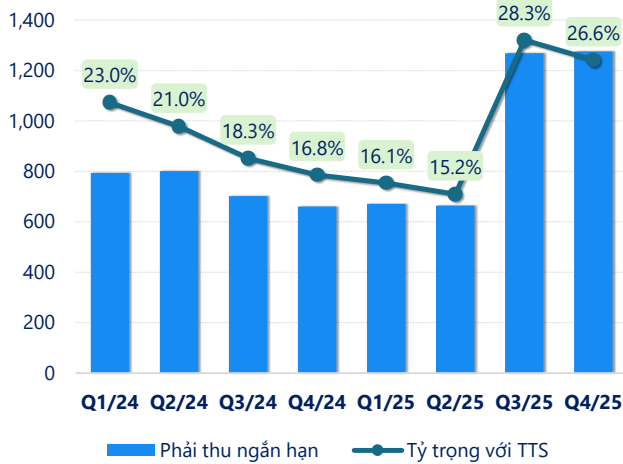
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



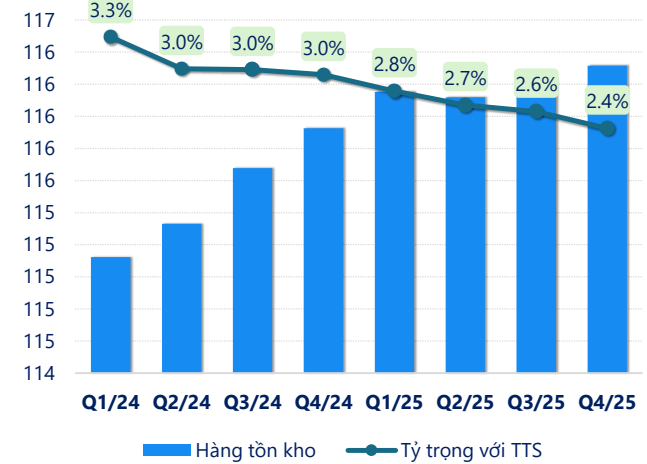
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


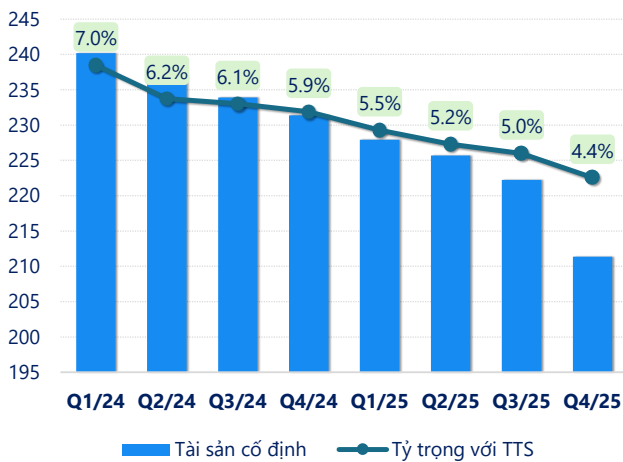
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


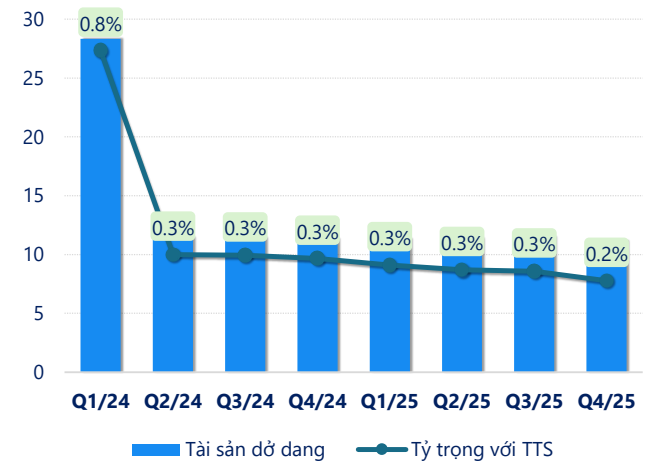
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

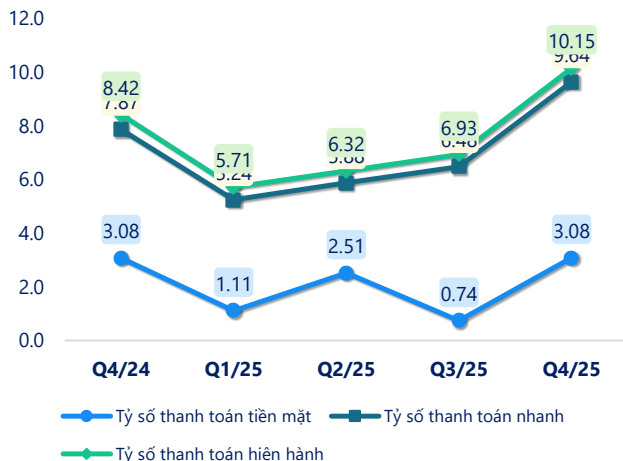
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

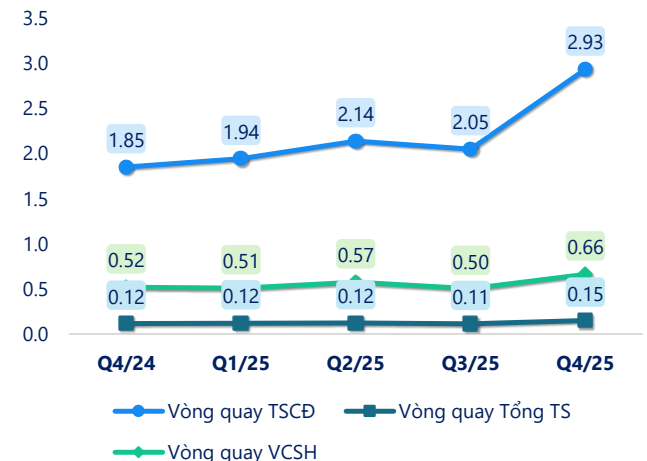
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	3,919	4,154	4,368	4,481	4,793
Tài sản ngắn hạn	1,774	1,412	1,660	1,796	2,315
Tiền và tương đương tiền	648	275	660	191	704
Đầu tư tài chính ngắn hạn	349	349	219	219	219
Phải thu ngắn hạn	660	671	664	1,268	1,275
Hàng tồn kho	116	116	116	116	116
Tài sản ngắn hạn khác	0.56	0.89	0.68	0.41	0.27
Tài sản dài hạn	2,145	2,742	2,708	2,685	2,479
Phải thu dài hạn	0	618	618	618	618
Tài sản cố định	231	228	226	222	211
Bất động sản đầu tư	1,228	1,212	1,181	1,164	972
Tài sản dở dang	11.4	11.4	11.4	11.5	11.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	674	673	671	669	666
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	3,009	3,191	3,433	3,476	3,737
Nợ ngắn hạn	211	247	263	259	228
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	10.7	10.0	9.22	7.67	7.11
Nợ dài hạn	2,798	2,944	3,171	3,217	3,509
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	910	963	934	1,005	1,056
Vốn chủ sở hữu	910	963	934	1,005	1,056
Vốn điều lệ	549	549	549	549	549
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)